TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: **72**/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lâm Văn P** - Sinh năm 1990 và bà **Phùng Thị Mỹ V** - Sinh năm 1990; Cùng trú tại: Tổ 26, phường H, quận N, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn P và bà Phùng Thị Mỹ V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con Lâm Thị Thảo N, sinh ngày 05/10/2015 và Lâm Hải Y, sinh ngày 05/10/2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đ/01 tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/8/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Lâm Văn P và bà Phùng Thị Mỹ V mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn P và bà Phùng Thị Mỹ V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con Lâm Thị Thảo N, sinh ngày 05/10/2015 và Lâm Hải Y, sinh ngày 05/10/2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000đ/01 tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/8/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ, ông P và bà V mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009598 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N TP. Đ (ông P và bà V đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- UBND xã P, huyện Đ,
tỉnh Q (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015,
quyển sổ 01/2015, đăng ký ngày 06/02/2015).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan